

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẮC NINH

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-CDYT ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp theo niên chế, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ vào Biên bản số 125/BB-CDYT ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng xét và công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo - Nghiên cứu khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cao đẳng Được cho 18 sinh viên lớp CD D7A5, ngành dược, trình độ cao đẳng, kể từ ngày ký quyết định (có danh sách sinh viên và xếp loại tốt nghiệp kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) trưởng phòng, khoa và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, P. QLĐT - NCKH.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Dung

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số: 116/QĐ-CDYT ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh)
Ngành đào tạo: Dược
Lớp: CD D7A5

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số TCTL	Điểm TBC Hệ 10	Điểm TBTL hệ 4	Số TC xét hạ bậc bằng	Kỷ luật	Xếp loại TN
1	Nguyễn Thị Lan Anh	01/5/1984	Nữ	Bắc Ninh	58	8.2	3.55	0	Không	Xuất sắc
2	Nguyễn Văn Cần	04/01/1979	Nam	Bắc Ninh	58	8.3	3.54	0	Không	Xuất sắc
3	Nguyễn Thị Hiền	29/9/1991	Nữ	Bắc Ninh	58	8.0	3.35	0	Không	Giỏi
4	Lê Thị Hồng	03/11/1991	Nữ	Bắc Ninh	58	8.2	3.50	0	Không	Xuất sắc
5	Vũ Thị Hương	20/02/1990	Nữ	Thành phố Hải Phòng	58	8.3	3.60	0	Không	Xuất sắc
6	Nguyễn Thị Ngo	19/01/1990	Nữ	Thành phố Hải Phòng	58	8.4	3.68	0	Không	Xuất sắc
7	Trần Thị Oanh	12/11/1987	Nữ	Bắc Ninh	58	8.3	3.64	0	Không	Xuất sắc
8	Nguyễn Đức Phương	28/8/1988	Nam	Bắc Ninh	58	8.4	3.64	0	Không	Xuất sắc
9	Trần Thị Quyên	03/02/1984	Nữ	Bắc Ninh	58	8.1	3.40	0	Không	Giỏi
10	Nguyễn Văn Sơn	08/10/1981	Nam	Bắc Ninh	58	8.2	3.52	0	Không	Xuất sắc
11	Trần Thị Tâm	21/3/1992	Nữ	Thành phố Hà Nội	58	8.4	3.68	0	Không	Xuất sắc
12	Nguyễn Tuấn Thành	13/9/1982	Nam	Bắc Ninh	58	8.2	3.50	0	Không	Xuất sắc
13	Vũ Mạnh Thắng	17/6/1979	Nam	Ninh Bình	58	8.3	3.60	0	Không	Xuất sắc

Sst	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số TCTL	Điểm TBC Hệ 10	Điểm TBTL hệ 4	Số TC xét hạ bậc bằng	Kỷ luật	Xếp loại TN
14	Hà Thị Thu	07/10/1992	Nữ	Bắc Ninh	58	8.1	3.53	0	Không	Xuất sắc
15	Nguyễn Thị Trang	07/7/1996	Nữ	Bắc Ninh	58	8.3	3.65	0	Không	Xuất sắc
16	Ninh Thị Hồng Trang	28/4/1993	Nữ	Bắc Ninh	58	8.0	3.43	0	Không	Giỏi
17	Đỗ Thị Thu Vân	30/9/1992	Nữ	Thành phố Hà Nội	58	8.5	3.77	0	Không	Xuất sắc
18	Nguyễn Thị Vương	28/5/1980	Nữ	Bắc Ninh	58	8.1	3.43	0	Không	Giỏi

